

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN DU  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST  
Ngày 15/11/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tấn và bà Đào Thị Thu.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký  
TAND huyện Tiên Du

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham  
gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày  
30/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày  
31/10/2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đàm Đức T**, sinh năm 1999; HKTT: Khu phố Phù Khê  
Đông, phường Phù Khê, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 12/12;  
Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc  
tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Là đảng viên đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt  
Đảng; Con ông Đàm Văn Thanh, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Tới, sinh năm  
1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,  
tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/8/2023  
được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện  
đang tại ngoại.

**2. Họ và tên: Triệu Văn G**, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Còn Riêng, xã  
Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình  
độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc  
tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Lăng, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị Niên, sinh  
năm 1963; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,  
tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023  
được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện  
đang tại ngoại.

**3. Họ và tên: Vũ Văn H**, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Thượng, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Lương, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Hải, sinh năm 1968 (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**4. Họ và tên: Hoàng Tuấn S**, sinh năm 2000; HKTT: Làng Mỏ, xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Quyền, sinh năm 1977 và bà Lô Thị Diễm, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**5. Họ và tên: Ngô Duy T2**, sinh năm 1974; HKTT: Số 140; Tổ 1, phường Mỹ Độ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Duy Thắng, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1952 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Mai Thị Thanh Thủy, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**6. Họ và tên: Đồng Văn T3**, sinh năm 1983; HKTT: Thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn Đích, sinh năm 1941 (Đã chết) và bà Hồ Thị Hân, sinh năm 1944; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ: Đỗ Thị Mười, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**7. Họ và tên: Phạm Tiến D**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Phúc Nghiêm, xã Phất Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Tiến Mỹ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Biền, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Có vợ: Nguyễn Thị Uyển, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**8. Họ và tên: Chu Văn M**, sinh năm 2002; HKTT: Khu phố Phù Lộc, phường Phù Chấn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Sắc, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Hiệp, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**9. Họ và tên: Đào Văn T**, sinh năm 1987; HKTT: Thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Đào Văn Chiến, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

**10. Họ và tên: Nguyễn Như V**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như Hoan, sinh năm 1942 (Đã chết) và bà Trần Thị Chì, sinh năm 1947 (Đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, hiện đang tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH thương mại du lịch quốc tế Việt Á;

Địa chỉ: Số 46 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình Dũng – Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình Khâm, sinh năm 1965; HKTT: Tổ 2, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đàm Đức T, sinh năm 1999 có HKTT: khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cùng Đào Văn T, sinh năm 1987 có HKTT: thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và Ngô Duy T2, sinh năm 1974 có HKTT: Tổ dân phố số 1, phường Mỹ Độ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đều là nhân viên lái xe của công ty TNHH thương mại du lịch quốc tế Việt Á (viết tắt: Công ty Việt Á) có địa chỉ tại số 46 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Công ty Việt Á ký hợp đồng vận tải hàng hóa với Công ty TNHH Taixin Printing Vina (viết tắt: Công ty Taixin) có địa chỉ tại KCN VSIP thuộc thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với dịch vụ cung cấp xe ô tô tải cùng lái xe vận chuyển hàng hóa cho công ty Taixin. Tài, Thuật và Thuận được công ty Việt Á phân công làm tại Công ty Taixin.

Nguyễn Như V, sinh năm 1989 có HKTT: thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Đồng Văn T3, sinh năm 1983 có HKTT: thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Chu Văn M, sinh năm 2002 có HKTT: khu phố Phù Lộc, phường Phù Chẩn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Văn H, sinh năm 1995 có HKTT: thôn Thượng, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Phạm Tiến D, sinh năm 1989 có HKTT: thôn Phúc Nghiêm, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Triệu Văn G, sinh năm 1990 có HKTT: thôn Còn Riêng, xã Trảng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Tuấn S, sinh năm 2000 có HKTT: thôn Làng Mỏ, xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đều là công nhân của công ty Taixin. Tài, Thuật, Thuận cùng những người này không có mâu thuẫn, nợ nần gì nhau.

Ngày 17/8/2023, Tài, Thuận, Thuật cùng Văn, Thọ, Mạnh, Hậu, Duân, Giỏi và Sơn đều làm ca đêm tại công ty Taixin từ 20 giờ đến 7 giờ ngày hôm sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến giờ nghỉ giải lao giữa các ca, Tài, Thuận, Thuật cùng Văn, Thọ, Mạnh, Hậu, Duân, Giỏi và Sơn rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Sau đó, Tài, Thuận, Thuật cùng Văn, Thọ, Mạnh, Hậu, Duân, Giỏi và Sơn vào thùng xe ô tô tải BKS: 29C – 103.78 đỗ tại sân của công ty rồi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ngồi quây tròn trên sàn của thùng xe ô tô chơi đánh liêng.

Đến 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an xã Đại Đồng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ:

- + 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, một mặt sau màu đỏ - trắng;
- + Tại chiếu bạc có số tiền là: 7.540.000 đồng;
- + 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 29C – 103.78.

Cơ quan CSĐT đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã Đại Đồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm việc.

***Về cách thức đánh bạc và mức độ sát phạt được xác định như sau:***

Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân gồm các hàng A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi hàng có 04 quân bài tương ứng với các chất là cơ-rô- bích-tép. Khi chơi, những người chơi ngồi quây tròn với nhau, trong mỗi ván chơi, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, số quân bài còn lại được úp xuống giữa chiếu bạc gọi là “nọc”. Ván đầu tiên không quy ước ai là người chia bài, từ những ván tiếp theo, ai là người thắng ván trước sẽ là người chia bài ván tiếp. Sau khi chia bài xong, mỗi người chơi đặt vào giữa chiếu bạc 10.000 đồng gọi là “gà”. Khi lên bài thì người chơi có quyền đưa ra các lựa chọn sau: Quyền “Tố” (Tức đặt tiền vào trong chiếu bạc đối với người đặt cửa đầu tiên hoặc đặt số tiền lớn hơn so với người đã đặt tiền trước đó). Trong mỗi ván chơi, người chơi có thể được tố nhiều lần, “tố” từ 10.000 đồng trở lên nhưng tổng số tiền “Tố” của mỗi người trong mỗi ván không quá 50.000 đồng. Khi “Tố” thì người chia bài sẽ là người được quyền “Tố” đầu tiên, sau đó, thứ tự lần lượt từ phải qua trái. Quyền “Theo hoặc Cản” (Đặt số tiền vào trong bàn bạc bằng với số tiền người trước đó đã tố). Quyền “Úp” (Tức bỏ bài và từ bỏ số tiền đã vào gà và số tiền đã tố trước đó, người úp bài coi như đã chịu thua ván bài). Những người cùng tham gia “Tố, Theo” sẽ mở bài của mình để phân định thắng thua khi số tiền “Tố”, “Theo hoặc Cản” bằng nhau và không có ai “Tố” thêm khi kết thúc lượt. Người nào thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cửa và “Tố”, “Theo hoặc Cản” trong ván bài đó. Cách thức tính điểm và phân định thắng thua như sau:

- “Sáp”: là trường hợp ba quân bài của người chơi có cùng hàng (Ví dụ: ba quân A, ba quân 8, ba quân Q...). Sáp được tính là cao nhất, bài của người chơi nào có “Sáp” sẽ thắng bài của người chơi có “Liêng”, “Ảnh” và “Cộng điểm”. Trong “Sáp” thì “Sáp” A được tính là cao nhất sau đó theo thứ tự lần lượt đến “Sáp” K, Q, J.. trở xuống. Thấp nhất trong bài “Sáp” là “Sáp” 2.

- “Liêng”: là bài của người chơi có ba quân bài ở các hàng liền kề nhau, không cần đồng chất đồng màu (Ví dụ: các quân bài 2,3,4; 10, J, Q hoặc Q, K, A...). Người có bài “Liêng” được tính điểm cao thứ hai (Sau bài “Sáp”), trong “Liêng” thì “Liêng” Q, K, A được tính cao nhất. Trường hợp bài của những người chơi có “Liêng” gồm các quân bài ở các hàng như nhau thì sẽ so sánh chất có trong quân bài ở hàng cao nhất của “Liêng” để phân định thắng thua. Thứ tự hàng được tính A là cao nhất, sau đó đến hàng K, Q, J... hàng 2 là thấp nhất. Thứ tự chất được tính cao nhất là chất rô rồi lần lượt đến cơ, bích, tép. “Liêng đồng hoa” là bài có 3 quân bài liền kề và cùng chất với nhau.

- “Ảnh”: là bài của người chơi có ba quân bài hình người (ở các hàng J, Q, K) nhưng không phải là “Sáp” và “Liêng” (Tức có 02 quân bài cùng hàng và 01 quân bài khác hàng). Ví dụ: 2 quân bài Q, 1 quân bài J. Nếu như bài của các người chơi cùng có “ảnh” thì sẽ phân định thắng thua theo hàng và chất của quân bài ở hàng cao nhất trong “ảnh”. “Ảnh” nào có quân bài ở hàng cao nhất lớn hơn sẽ thắng, nếu các quân bài ở hàng cao nhất của “ảnh” bằng nhau thì sẽ phân định bằng chất của quân bài ở hàng cao nhất đó. Thứ tự hàng và chất được tính cao nhất là hàng K, sau đó đến Q, J, về chất được tính như “Liêng”.

- “Điểm”: Nếu trên bài của những người tham gia chơi đều không có “Sáp”, “Liêng” hoặc “Ảnh” thì những người tham gia chơi sẽ cộng các số trên ba quân bài của mình lại để tính điểm, ai là người có điểm cao sẽ thắng ván bài đó. Khi cộng điểm quân Át được tính là 1 điểm, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, các quân còn lại được tính theo số trên quân bài. Số điểm cao nhất được tính là 9 điểm, nếu số điểm lớn hơn 9 thì chỉ tính hàng đơn vị của số điểm đó: Ví dụ: bài của người chơi gồm các quân 4, 7, 8 cộng lại là 19 nhưng chỉ tính là 9 điểm, nếu tổng 03 quân bài cộng lại là 10 hoặc 20 thì bài của người đó là 0 điểm. Khi những người chơi cùng điểm thì sẽ căn cứ vào “chất” có trong quân bài ở hàng cao nhất để xác định thắng thua. Quân bài cao nhất là A rô, tiếp theo là từ quân bài 9 trở xuống thứ tự tính cao thấp theo “chất” là Rô- Cơ- Bích- Tép.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Văn có khoảng 110.000 đồng, Tài mang theo khoảng 1.800.000 đồng, Duân và Mạnh mỗi người mang theo khoảng 500.000 đồng, Giới mang theo khoảng 780.000 đồng, Thọ đem theo khoảng 510.000 đồng, Thuật có khoảng 360.000 đồng, Sơn và Thuận mỗi người có khoảng 600.000 đồng, Hậu có khoảng 660.000 đồng. Số tiền này các bị cáo khai nhận đều sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt giữ, các đối tượng không biết thắng thua bao nhiêu và cùng nhau bỏ tất cả số tiền đánh bạc ra sàn của thùng xe. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT-VKS-TD ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Đàm Đức T, Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T và Nguyễn Như V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị HĐXX xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Đức T, Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T và Nguyễn Như V phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Đức T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T, Nguyễn Như V mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, số tiền đem theo đánh bạc là không đáng kể, các bị cáo đều là công nhân, thu nhập thấp nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Giao bị cáo Đàm Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Triệu Văn G cho Ủy ban nhân xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân xã Đồng Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Hoàng Tuấn S cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Ngô Duy T2 cho Ủy ban nhân phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Đồng Văn T3 cho Ủy ban nhân xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Phạm Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Chu Văn M cho Ủy ban nhân phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Nguyễn Như V cho Ủy ban nhân xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu đỏ - trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.540.000 đồng được nộp vào tài khoản Ngân hàng Agribank huyện Tiên Du ngày 27/10/2023.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2023, tại thùng xe ô tô tải BKS: 29C – 103.78 đỗ ở sân của công ty TNHH Taixin Printing Vina có địa chỉ ở KCN VSIP thuộc thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Đàm Đức T, Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T và Nguyễn Như V đã chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền trái pháp luật với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.540.000 đồng. Khi các bị cáo trên đang chơi đánh bạc thì bị Công an huyện Tiên Du bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra tội phạm đánh bạc còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản. Do vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

2. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.



- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đàm Đức T có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị cáo Đồng Văn T3 có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Ngô Duy T2 có bố để là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng rủ nhau nhau thực hiện thực hiện hành vi “Đánh bạc” với hình thức được thua bằng tiền, nên cần dựa vào số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc để xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, theo đó số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc lần lượt là bị cáo Tài là khoảng 1.800.000 đồng, bị cáo Giới là khoảng 780.000 đồng, bị cáo Sơn có khoảng 600.000 đồng, bị cáo Hậu có khoảng 660.000 đồng, bị cáo Thọ đem theo khoảng 510.000 đồng, bị cáo Duân và Mạnh mỗi người mang theo khoảng 500.000 đồng, bị cáo Thuật có khoảng 360.000 đồng; bị cáo Văn thấp nhất là khoảng 110.000 đồng. Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo đều có nhận thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy các bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS, do vậy không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, các bị cáo đều là công nhân, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Đối với: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu đỏ - trắng đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: Số tiền 7.540.000 đồng được nộp vào tài khoản Ngân hàng Agribank huyện Tiên Du ngày 27/10/2023 là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

5. Những vấn đề khác: Đối với 01 chiếc xe ô tô tải mang BKS: 29C – 103.78 mà các đối tượng đã đánh bạc tại thùng xe này, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này thuộc sở hữu của công ty Việt Á. Công ty Việt Á đã để chiếc xe ô tô này tại công ty Taixin để phục vụ cho công việc vận chuyển hàng hóa theo hợp đồng đã ký với công ty Taixin. Chiếc xe ô tô này công ty Việt Á giao cho ông Hoàng

Đình Khâm, sinh năm 1965 và ông Bùi Văn Hiếu, sinh năm 1966 đều có HKTT: Tổ 2, phường Mỹ Độ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang quản lý. Ngày 17/8/2023, ông Khâm và ông Hiếu làm ca ngày nên đã để chìa khóa xe ô tô ở trên xe để các lái xe làm ca đêm thay nhau vận chuyển hàng hóa khi công ty Taixin yêu cầu. Khi các đối tượng đánh bạc ăn tiền trên thùng xe ô tô này thì ông Hiếu và ông Khâm không biết, nên ngày 27/9/2023, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô này cho người đại diện theo ủy quyền của công ty Việt Á là ông Khâm là phù hợp

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Đức T, Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T và Nguyễn Như V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Đức T 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn G 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S mỗi bị cáo 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Ngô Duy T2, Đồng Văn T3 mỗi bị cáo 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T, Nguyễn Như V mỗi bị cáo 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Giao bị cáo Đàm Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Triệu Văn G cho Ủy ban nhân xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân xã Đồng Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Hoàng Tuấn S cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Ngô Duy T2 cho Ủy ban nhân phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Đồng Văn T3 cho Ủy ban nhân xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Phạm Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Chu Văn M cho Ủy ban nhân phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao các bị cáo Nguyễn Như V cho Ủy ban nhân xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu đỏ - trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.540.000 đồng được nộp vào tài khoản Ngân hàng Agribank huyện Tiên Du ngày 27/10/2023.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đàm Đức T, Triệu Văn G, Vũ Văn H, Hoàng Tuấn S, Ngô Duy T2, Đồng Văn T3, Phạm Tiến D, Chu Văn M, Đào Văn T và Nguyễn Như V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tấn      Đào Thị Thu**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**



